DOI: https://doi.org/10.59294/HIUJS.CDS.2023.364

Thái độ học tập điện tử có quan hệ đến kết quả học tập của sinh viên: Trường hợp tại khoa Kinh tế Quản trị, Đại học Quốc tế Hồng Bàng

Vũ Trực Phức*, Nguyễn Đăng Hạt và Nguyễn Duy Long

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

TÓM TẮT

Sự phát triển khoa học kỹ thuật số đã và đang bùng nổ trên mọi lĩnh vực xã hội, sự phát triển này đang làm thay đổi cách vận hành và hoạt động trong cả lĩnh vực giáo dục. Giáo dục luôn lấy người học làm trung tâm và sinh viên đại học được xem như người của kỹ thuật số, vì họ được làm quen hàng ngày qua các thiết bị điện tử trong môi trường kỹ thuật số hiện nay, nhưng có nhiều nghiên cứu trước đây chưa nhất quán trong xem xét mối quan hệ giữa kết quả học tập với thái độ học tập điện tử của sinh viên. Mục tiêu bài viết này nhằm xác định mối quan hệ giữa thái độ học tập điện tử với kết quả học tập của sinh viên ngành Kinh tế tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng được áp dụng qua khảo sát thực nghiệm 305 sinh viên đang theo học. Kết quả thực nghiệm cho thấy: thái độ học tập E-learning thể hiện qua ba yếu tố: thái độ tích cực, thái độ sẵn sàng và thái độ thích ứng trong học tập có tác động cùng chiều đến sự tham gia học tập và kết quả học tập của sinh viên. Kết luận đưa ra một số giải pháp liên quan làm tham khảo cho Nhà trường trong việc nâng cao môi trường học tập điện tử của sinh viên tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

Từ khóa: *thái độ học E-learning, kết quả học tập của sinh viên, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng*

1. BỐI CẢNH VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Trong xu thế hội nhập quốc tế, đặc biệt là sự tác động rất lớn của công nghệ 4.0 và trên nền tảng phát triển kỹ thuật số đã lan tỏa và ảnh hưởng sâu sắc đến tất cà các lãnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Nó ảnh hưởng đến cách vận hành và hoạt động của các tổ chức giáo dục từ chiến lược phát triển đến công tác dạy và học. Các nghiên cứu ứng dụng về kỹ thuật số trong giáo dục đã được nhiều nhà khoa học giáo dục trong và ngoài nước đề cập như tác giả K. Wetzel và cs, 2018 [1]: Kỹ thuật số đã tạo điều kiện cho sinh viên và giảng viên các phương pháp nghiên cứu mới, thực hiện thành công các nghiên cứu khó khả thi trước đây nhờ việc truy cập và xử lý dữ liệu lớn nhanh hơn; Deng & Tavares, 2013 [2]: Kỹ thuật số giúp phương pháp dạy và học điện tử phát triển ngày phổ biến qua các công cụ máy tính.

Orton-Johnson, 2009 [3]: nhờ vào kỹ thuật số Nhà trường đã sử dụng các công nghệ tiên tiến mang đến những cách thức mới trong giáo dục đại học nâng cao thành tích học tập của sinh viên; Islam, 2013 [4]: Kỹ thuật số tạo môi trường học trực tuyến trong các trường đại học hỗ trợ phân phối tài nguyên giáo dục, hỗ trợ giao tiếp giữa giảng viên với sinh viên, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng học tập

Tác giả liên hệ: TS. Vũ Trực Phức

Email: phucvt@hiu.vn

của sinh viên, quản lý tiến độ học tập của sinh viên. Pham, Limbu, Bui, Nguyen, & Pham, 2019 [5]: Lợi ích của môi trường học tập trong chuyển đổi số là sinh viên và Nhà trường tiết kiệm đáng kể chi phí cho cơ sở vật chất dạy và học, góp phần số hóa nội dung khóa học để dễ dàng chia sẻ và tiếp nhận nội dung học tập mọi lúc, mọi nơi và hòa nhập môi trường giáo dục toàn cầu.

Rất nhiều công trình nghiên cứu trước đều thống nhất đến lợi ích và thành công cho Nhà trường và sinh viên trong việc dạy và học tập điện tử (E-learning) nhờ vào sự phát triển của kỹ thuật số. Kết quả lợi ích và thành công này lệ thuộc vào nhiều vấn đề như Hệ thống công nghệ thông tin của Nhà trường, cơ sở dữ liệu tích hợp, sự phối hợp của các bộ phận quản lý, giảng viên và thái độ sẵn sàng học tập điện tử (E-learning) của sinh viên.

Đã có nhiều nghiên cứu trước đây chứng minh kết quả học tập của người học nói chung và sinh viên tại các trường đại học nói riêng luôn chịu tác động tích hợp của nhiều yếu tố khác nhau. Theo Farooq, 2011 [6], các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên có thể được phân thành hai nhóm: nhóm yếu tố bên trong và nhóm yếu tố bên ngoài sinh viên. Những yếu tố bên trong chủ yếu liên quan đến bản thân sinh viên, còn yếu tố bên ngoài không thuộc khả năng kiểm soát của sinh viên. Ali và cs, 2013 [7] cho rằng, các yếu tố liên quan đến bản thân của sinh viên rất quan trọng bao gồm nỗ lực của sinh viên, sở thích, thái độ học tập và tính thích ứng của sinh viên trong môi trường đại học. Elias, 2005 [8] cho rằng, kết quả học tập có mối quan hệ chặt chẽ với những yếu tố liên quan đến bản thân sinh viên như thái độ học tập, phương pháp học, kinh nghiệm học và động cơ học tập của sinh viên.

Thái độ học tập của sinh viên là hành động cá nhân đối diện với việc học để đạt được mục tiêu cuối cùng (Fink, L.D, 2003) [9] và (Ajzen, I. & Fishbein, 1980) [10]. Khi sinh viên có thái độ học tích cực, có sự kỳ vọng học tập ở mức cao sẽ làm tăng động lực học tập và sự thành công hay ngược lại (Acıkgoz Un, K., 2007) [11]. Ông còn chứng minh thái độ tích cực trong học tập giúp sinh viên năng động hơn với việc học, tăng kỳ vọng của họ trong quá trình học tập và sẵn sàng tham gia đầy đủ các buổi học. Vì thế, thái độ tích cực hoặc thái độ tiêu cực đối với việc học có ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên.

Do hạn chế về thời gian, phạm vi của bài viết này tập trung nghiên cứu vào yếu tố bên trong bản thân của sinh viên, đó là thái độ học tập và cụ thể nghiên cứu về thái độ học tập điện tử (E-learning) của sinh viên trong thời kỳ hội nhập kỹ thuật số có liên quan đến kết quả học tập của sinh viên ngành Kinh tế tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

2. MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CÁC GIẢ THUYẾT

2.1. Mô hình nghiên cứu

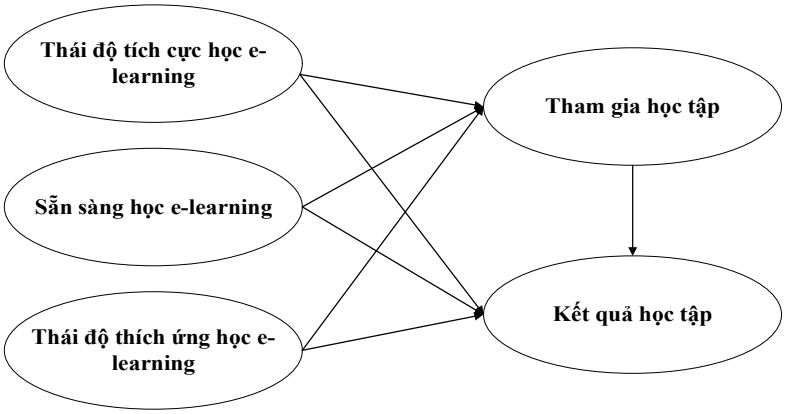

Hình 1. Mô hình đề xuất

2.2. Các giả thuyết nghiên cứu

- Thái độ tích cực trong học tập điện tử (E-learning) được định nghĩa ở đây là mức độ cảm nhận của một sinh viên thấy thích thú hay không trong việc học E-learning (Ajzen, 1991) [12]. Trong giả thuyết này tập trung vào thái độ tích cực của sinh viên trong học E-learning và thể hiện hành vi của họ sẽ tham gia đầy đủ các buổi học tập trong lớp. Hành vi được cá nhân nhận thức để kiểm soát tốt qua tham gia học và củng cố ý định của họ để thực hiện mong muốn đạt được kết quả qua sự nỗ lực (Ajzen). Roffe, 2002 [13]: lý do cho các kết quả khác nhau là do mức độ khác nhau của sinh viên về thái độ và sự tham gia và các đặc điểm khác để tự tin trong việc sử dụng công nghệ học trực tuyến của trường đại học vào các hoạt động học tập.

Giả thuyết 1 (H1): Thái độ tích cực học E-learning của sinh viên có mối quan hệ cùng chiều với việc tham gia học tập.

Giả thuyết 2 (H2): Thái độ tích cực học E-learning của sinh viên có mối quan hệ cùng chiều với kết quả học tập

- Thái độ sẵn sàng trong học tập điện tử (E-learning) đối với sinh viên đại học bao hàm kiến thức, kỹ năng liên quan đến trải nghiệm của họ với tư thế sẵn sàng cho các buổi học nhằm đáp ứng các mục tiêu và kỳ vọng trong học tập (Hong & Kim, 2018) [14]. Sự sẵn sàng học E-learning của sinh viên, bởi vì đa số sinh viên thông thạo kỹ năng công nghệ một cách tự nhiên do tiếp xúc thường xuyên với môi trường giàu công nghệ (Jones, 2012) [15] và (Lyons & Evans, 2013) [16]: Với điều kiện như nhau, kết quả cho thấy thái độ sẵn sàng làm tăng sự hài lòng trong học tập trực tuyến làm giảm tỷ lệ nghỉ học. López-Pérez, 2011 [17]; Saadé, 2012 [18]: với thiết bị công nghệ hiện nay, cho thấy thái độ sẵn sàng trong học tập điện tử đem đến kết quả học tập của sinh viên cao hơn.

Giả thuyết 3 (H3): Thái độ sẵn sàng học E-learning của sinh viên có mối quan hệ cùng chiều đối với việc tham gia học tập

Giả thuyết 4 (H4): Thái độ sẵn sàng học E-learning của sinh viên có mối quan hệ cùng chiều đối với kết quả học tập

- Thái độ thích ứng trong học tập điện tử (E-learning) của sinh viên thể hiện qua hành vi tham gia học và nỗ lực học tốt. Nghiên cứu của (Margaryan, Littlejohn, & Vojt, 2011) [19], sinh viên hiện tại trong bối cảnh đại học thể hiện khoảng cách lớn giữa các kỹ năng công nghệ số trong bối cảnh không chính thức và trong học tập chính quy, do đó các sinh viên có khả năng thích ứng tốt sẽ thích thú và nỗ lực tham gia vào việc học nhiều hơn. Mức độ ứng dụng E-learning bao gồm việc sử dụng có ý nghĩa các kỹ năng công nghệ số của cá nhân trong học tập mà còn giúp họ phát triển nhiều khả năng khác trong công việc như kỹ năng khai thác thông tin, kỹ năng kinh doanh và tiếp thị, đây là mong muốn của sinh viên khi tham gia học E-learning. Ajzen, I & Fishbein, M. (1980) [20], các tác giả cho rằng thái độ quan hệ chặt chẽ với hành vi, cá nhân có thái độ tích cực sẽ có nhiều nỗ lực để thích ứng với các điều kiện, hoàn cảnh để mong đạt đến mục tiêu đặt ra.

Giả thuyết 5 (H5): Thái độ thích ứng của sinh viên trong học E-learning có mối quan hệ cùng chiều đối với việc tham gia học tập.

Giả thuyết 6 (H6): Thái độ thích ứng của sinh viên trong học E-learning có mối quan hệ cùng chiều đối với kết quả học tập

- Sự tham gia học tập và kết quả học tập của sinh viên. Sự tham gia học tập của sinh viên thể hiện qua sự có mặt và tích cực lắng nghe bài giảng, dẫn đến kết quả học tập được thể hiện qua kết quả các bảng điểm của sinh viên qua các học phần tham gia học. Theo (Carini, Kuh và Klein, 2006) [21], kết quả học tập và sự tham gia học tập của sinh viên cho thấy mối quan hệ tích cực có ý nghĩa thống kê. Sự tham gia học tập của người học liên quan đến sự cam kết hoặc nỗ lực tham gia vào bối cảnh học tập trong suốt quá trình học tập của họ (Henrie, Halverson, & Graham, 2015) [22]. Sự tham gia sâu hơn của người học có thể đưa đến với các phương pháp giáo dục có ích, từ đó dẫn đến việc học toàn diện hơn (Hodge, Wright, & Bennett, 2017) [23].

Giả thuyết 7 (H7): Sự tham gia học tập tích cực của sinh viên có mối quan hệ cùng chiều đối với kết quả học tập của sinh viên.

3. THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp nghiên cứu: sử dụng kết hợp hai phương pháp nghiên cứu, nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Trên cơ sở lý thuyết hành vi và mô hình TAM của (Davis, 1989) [24], thực hiện thảo luận với 5 giảng viên và trao đổi với 7 sinh viên thuộc khoa Kinh tế, để phát triển thang đo về thái độ học E-learning của sinh viên trong trường hợp cụ thể, kết quả thang đo cho khảo sát gồm 21 biến (items). Phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng để ước lượng kết quả nghiên cứu thông qua khảo sát sinh viên, kiểm định độ tin cậy, phân tích nhân tố khẳng định, phân tích mô hình phương trình cấu trúc SEM.

3.2. Mẫu khảo sát thực nghiệm

3.2.1 Đối tượng khảo sát: Các sinh viên đang học tập tại Khoa Kinh tế Quản trị - Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

3.2.2 Phương pháp chọn mẫu và số lượng mẫu khảo sát: Chọn mẫu theo phương pháp thuận tiện tại các lớp đang học từ 4/5/2023 tới 13/5/2023. Tổng số phiếu khảo sát thực hiện qua Google form và khảo sát trực tiếp trên bảng câu hỏi là 348 sinh viên. Số phiếu thu về được làm sạch dữ liệu, chính thức đưa vào kiểm định là 305 phiếu, số lượng khảo sát này phù hợp cho kiểm định với phương trình cấu trúc SEM. (Hair và cộng sự, 2009) [25].

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1 Kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha

Bảng 1. Kết quả kiểm định thang đo với Cronbach's Alpha

	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
Thái độ tích cực, Cronbach's Alpha tổng: **0.855**				
TC_1	12.08	10.011	0.631	0.834
TC_2	12.02	9.904	0.654	0.828
TC_3	12.06	9.526	0.670	0.824
TC_4	12.10	9.793	0.683	0.821
TC_5	12.11	9.413	0.702	0.816
Thái độ sẵn sàng học, Cronbach's Alpha tổng: **0.861**				
SS_1	11.77	10.508	0.654	0.839
SS_2	11.76	10.314	0.701	0.827
SS_3	11.89	10.323	0.712	0.825
SS_4	11.83	10.440	0.642	0.842
SS_5	11.85	10.139	0.691	0.830
Thái độ thích ứng học tập, Cronbach's Alpha tổng: **0.875**				
TU_1	12.51	9.547	0.740	0.839
TU_2	12.46	9.769	0.696	0.849
TU_3	12.50	10.080	0.655	0.859
TU_4	12.50	9.757	0.695	0.850
TU_5	12.48	9.619	0.728	0.842

	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
***Tham gia học tập, Cronbach's Alpha tổng:* 0.892**				
TG_1	6.30	2.798	.804	.832
TG_2	6.33	2.735	.784	.850
TG_3	6.33	2.872	.776	.856
***Kết quả học tập, Cronbach's Alpha tổng*: 0.896**				
KQ_1	6.68	3.325	.808	.841
KQ_2	6.66	3.257	.803	.844
KQ_3	6.60	3.332	.774	.870

Kết luận, qua kết quả **Bảng 1** cho thấy Cronbach's Alpha tổng đều > 0.6 và các biến quan sát đều > 0.3. Chứng tỏ thang đo đạt yêu cầu và các biến quan sát có mối tương quan chặt chẽ, có thể dùng trong phân tích tiếp theo.

4.2. Kết quả kiểm định CFA

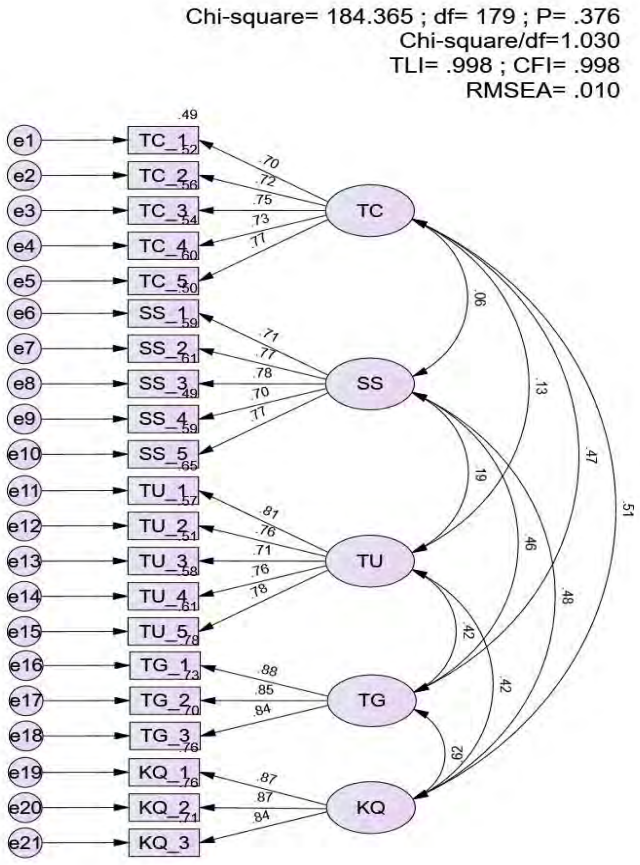

Hình 2. Kết quả kiểm định CFA

Kết quả phân tích CFA (**Hình 2**) như sau: Chi-bình phương/df = 1,030 (> 1 và < 3), RMSEA = 0,010 (< 0,06), CFI = 0,998 (> 0,95), TLI = 0,998 (> 0,95), PClose = 0,376 (> 0,05). Kết quả này cho thấy độ phù hợp của mô hình so với dữ liệu khảo sát sinh viên tại Khoa Kinh tế Quản trị và chấp nhận được cho phân tích (Hair và cộng sự, 2009).

4.3. Kết quả phân tích mô hình cấu trúc SEM

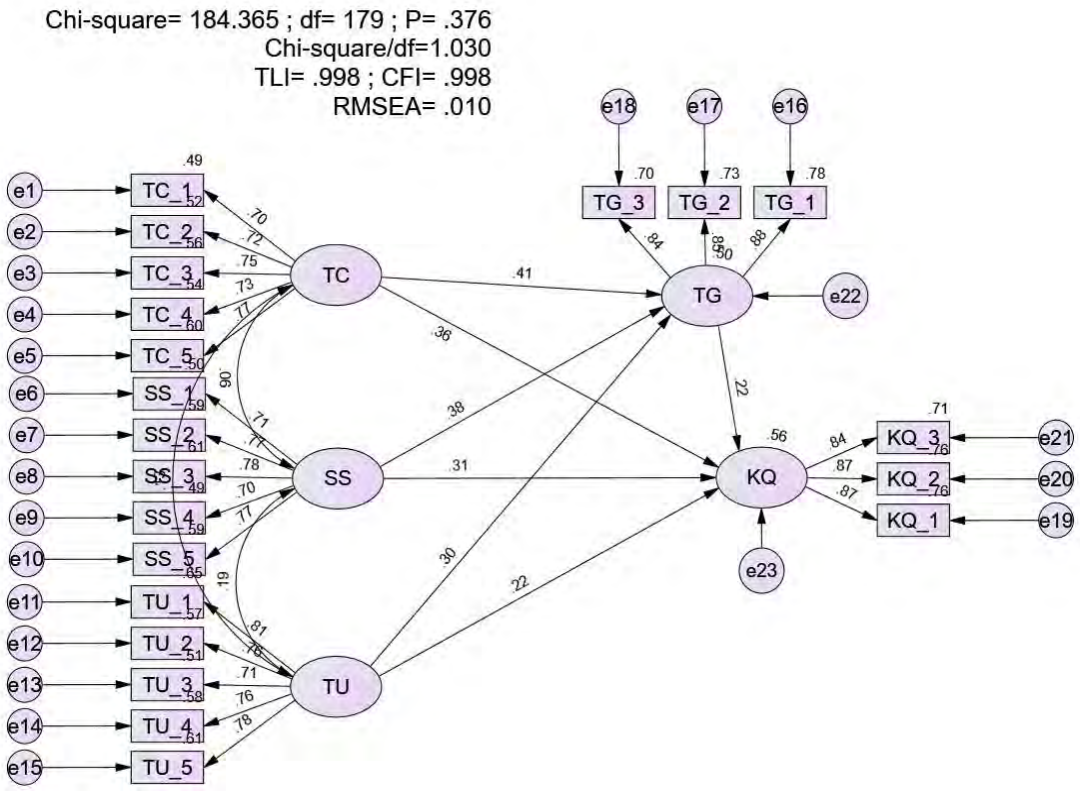

Hình 3. Kết quả phân tích SEM

Kết quả phân tích SEM dạng chuẩn hóa (**Hình 3**) cho thấy mô hình lý thuyết có 179 bậc tự do với một số tiêu chí như sau: Chi-bình phương/df =1,030, CFI = 0,998, TLI = 0,998, RMSEA = 0,010, PClose = 0,376. Kết quả này cho thấy mô hình đã tương thích với dữ liệu khảo sát sinh viên khoa Kinh tế Quản trị tại ĐH QT Hồng Bàng (Hair và cộng sự, 2009).

4.4. Kết quả mối quan hệ giữa các yếu tố (các giả thuyết)

Bảng 2. Kết quả mối quan hệ các yếu tố

			Estimate	S.E.	C.R.	P	Label
TG	←	TC	.484	.069	7.009	***	
TG	←	SS	.431	.065	6.588	***	
TG	←	TU	.307	.056	5.492	***	
KQ	←	TG	.232	.079	2.934	.003	
KQ	←	TC	.450	.080	5.605	***	
KQ	←	SS	.376	.074	5.070	***	
KQ	←	TU	.246	.061	4.040	***	

Kết quả của **Bảng 2** cho thấy mối quan hệ của các yếu tố như sau:

- H1: Thái độ học tập tích cực E-learning của sinh viên có mối quan hệ tích cực tới việc tham gia học tập. Giả thuyết này được chấp nhận ($p < 0.05$);

- H2: Thái độ sẵn sàng học tập E-learning của sinh viên có mối quan hệ tích cực tới việc

tham gia học tập. Giả thuyết này được chấp nhận (p < 0.05);

- H3: Tính thích ứng trong học tập E-learning của sinh viên có mối quan hệ tích cực tới việc tham gia học tập. Giả thuyết này được chấp nhận (p < 0.05);

- H4: Thái độ học tập tích cực E-learning của sinh viên có mối quan hệ tới Kết quả học tập của sinh viên. Giả thuyết này được chấp nhận (p < 0.05);

- H5: Thái độ sẵn sàng trong học E-learning của sinh viên có mối quan hệ tới Kết quả học tập. Giả thuyết được chấp nhận (p < 0,05);

- H6: Tính thích ứng trong học tập E-learning của sinh viên có mối quan hệ tới việc Kết quả học tập. Giả thuyết này được chấp nhận (p < 0,05);

- H7: Việc tham gia học tập đều đặn của sinh viên có mối quan hệ tới Kết quả học tập. Giả thuyết này được chấp nhận (p < 0,05);

4.5. Kết quả kiểm định bằng Bootstrap

Bảng 3. Kết quả kiểm định Bootstrap

Parameter			SE	SE-SE	Mean	Bias	SE-Bias
TG	←	TC	.055	.000	.409	-.001	.001
TG	←	SS	.049	.000	.381	.001	.000
TG	←	TU	.052	.000	.299	.000	.001
KQ	←	TG	.084	.001	.214	-.003	.001
KQ	←	TC	.062	.000	.360	.003	.001
KQ	←	SS	.057	.000	.313	.002	.001
KQ	←	TU	.059	.000	.223	-.001	.001

Nhằm có thể suy rộng kết quả nghiên cứu ra tổng thể, mô hình cần được tiến hành kiểm định lại độ tin cậy. Nghiên cứu sử dụng kỹ thuật bootstrapping với cỡ mẫu lặp lại là 5.000 quan sát với cỡ mẫu ban đầu là 305. Kết quả ước lượng từ 5.000 quan sát cho thấy trọng số gốc có ý nghĩa với trọng số trung bình của bootstrapping vì các trọng số nằm trong khoảng tin cậy 95%, thể hiện mối quan hệ cùng chiều của các yếu tố là phù hợp. Như vậy, các ước lượng trong mô hình là đáng tin cậy.

5. THẢO LUẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ HÀM Ý QUẢN TRỊ CHO CÁC GIẢI PHÁP

5.1. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Với kết quả phân tích mô hình cấu trúc SEM đã thể hiện mô hình lý thuyết đạt được mức độ tương thích so với dữ liệu khảo sát sinh viên ngành Kinh tế tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. Với kỹ thuật SEM đã phân tích các mối quan hệ nhân quả của các yếu tố về thái độ học ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên. Trong đó yếu tố về Thái dộ học tập tích cực có hệ số tác động ước lượng lớn nhất (0,487) và (0,450) tới việc "Tham gia học" và "Kết quả học tập" của sinh viên, điều này phù hợp với nghiên cứu của Ajzen và Roffe, thái độ tích cực của sinh viên trong học e-learning được thể hiện hành vi của họ tham gia đầy đủ các buổi học tập trong lớp dẫn đến kết quả học tập của họ sẽ tốt hơn.

Tiếp đến yếu tố có ảnh hưởng lớn là Thái độ luôn sẵn sàng học tập có hệ số ước lượng (0.431) và (0.376) tác động đến việc tham gia học và kết quả học tập của sinh viên, kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Hong & Kim, 2018; Jones, 2012 và Lyons & Evans, 2013, sinh viên có thái độ sẵn sàng học E-learning do họ thích thú và muốn trải nghiệm học trên công nghệ điện tử với kỹ năng săn có của mình, nhằm được thể hiện và đáp ứng tốt trong học tập.

Thứ ba là thái độ thích ứng của sinh viên trong học tập có tác động đến tích cực tham gia học và kết quả học tập với hệ số ước lượng là (0.307) và (0.246), kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Margaryan, Littlejohn, &

Vojt, (2011) và Ajzen, I & Fishbein, M. (1980), đối với các sinh viên khi đã thích học và muốn học tập tốt E-learning bằng mọi hình thức họ sẽ tìm cho mình cách học phù hợp nhất để có kết quả tốt nhất.

5.2. Kết luận và hàm ý

Trong thực tiễn, kết quả học tập của sinh viên bị tác động bởi rất nhiều yếu tố, nhóm yếu tố bên ngoài bản thân sinh viên như môi trường xã hội, gia đình, Nhà trường, giảng viên, v.v, chúng ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học của sinh viên. Nhóm yếu tố bên trong cũng gồm nhiều yếu tố như giới tính, tính cách, sức khỏe, sở thích ngành học và thái độ học tập, v.v chúng cũng ảnh hưởng đến kết quả học tập.

Bài viết này chỉ tập trung xem xét các mối quan hệ về thái độ học tập E-learning của sinh viên Kinh tế Quản trị có tác động đến kết quả học tập trong môi trường học trực tuyến tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, nhằm đưa ra một số hàm ý động viên cho các sinh viên luôn nỗ lực học tập thì chắc chắn sẽ đạt được kết quả học tập tốt. Qua nghiên cứu phát hiện cho thấy, những sinh viên có thái độ tích cực trong học E-learning đều tham gia học tập đầy đủ. Qua kiểm tra bảng điểm rèn luyện chuyên cần của họ đều có điểm số cao, nhận thấy các sinh viên có thái độ học tích cực này rất ít vắng mặt trong các học phần E-learning và ngay cả các buổi học phần học trực tiếp tại lớp, do đó phần lớn họ có kết quả học tập tốt trong thời gian vừa qua.

Kết quả khảo sát và kiểm tra các học phần học E-learning vừa qua, phần lớn sinh viên có thái độ tích cực thể hiện sự sẵn sàng và chấp nhận vui vẻ qua hành vi có mặt rất sớm trong phần mềm tương tác với giảng viên, họ thường xuyên có mặt trả lời khi được hỏi và làm các bài thu hoạch nhỏ trong lớp, các sinh viên tích cực này bằng mọi cách luôn cập nhật bài giảng và tài liệu của giảng viên ngay khi được đưa lên mạng học tập điện tử, họ thích ứng với cách học E-learning rất nhanh để mong muốn có thành tích tốt trong học tập.

Kết quả nghiên cứu SEM cũng chứng minh mối quan hệ nhân quả của 3 yếu tố về thái độ học tập của bản thân như: sự tích cực, sự sẵn sàng và sự thích ứng trong tất cả các học phần có tác động tích cực đến kết quả học tập hay ngược lại. Song song với thái độ tích cực phải được thể hiện bằng hành vi, đó là sự chuyên cần tham gia học đầy đủ. Hành vi tham gia học tập là biến trung gian được chứng minh qua khảo sát có tác động nhân quả rất lớn đến kết quả học tập của sinh viên.

Kết luận hàm ý cho đề xuất về thái độ học đưa đến kết quả học tốt, (i) Sinh viên cần phải tự tạo động lực cho bản thân qua thái độ học tập tích cực; (ii) Giảng viên cần linh hoạt cách giảng và nắm tâm lý để tạo động lực cho sinh viên tham gia học tập; (iii) Nhà trường luôn nâng cao môi trường học tập và xem sinh viên là trung tâm cho mọi hoạt động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. K. Wetzel, B. Reinitz and S. Grajek, “7 Things You Should Know About Digital Transformation”, *Educause. 2018*

[2]. Deng, L., & Tavares, N. J., “From Moodle to Facebook: Exploring students’ motivation and experiences in online communities”, *Computers & Education*, 68, 167–176, 2013.

[3]. Orton-Johnson, K., “I’ve stuck to the path I’m afraid”: Exploring student non-use of blended learning”. *British Journal of Educational Technology*, 40(5), 837–847, 2009.

[4]. Islam, A. K. M. N., Investigating e-learning system usage outcomes in the university context. *Computers & Education*, 69, 387–399, 2013.

[5]. Pham, L., Limbu, Y. B., Bui, T. K., Nguyen, H. T., & Pham, H. T., “Does e-learning service quality influence e-learning student satisfaction and loyalty? Evidence from Vietnam”. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16(7), 1–26, 2019.

[6]. Farooq M. S., Chaudhry A. H., Shafiq M., and Berhanu G., "Factors affecting students' quality of academic performance: A case of secondary school level", *Journal of Quality and Technology Management*, 7, 1–14, 2011.

[7]. Ali S., Zubair H., Fahad M., et al., "Factors Contributing to the Students Academic Performance: A Case Study of Islamia University Sub-Campus", *American Journal of Educational Research*, 1(8), 283–289, 2013.

[8]. Elias, S. M., & MacDonald, S. , "Using past performance, proxy efficacy, and academic self-efficacy to predict college performance". *Journal of Applied Social Psychology*, 37(11), 2518-2531, 2017.

[9]. Fink, L.D., "Creating Significant Learning Expreiences, SanFrancisco, CA: Jossey Bass", [*Available in the CST Resource Centre*], 2003.

[10]. Ajzen, I. & Fishbein, M., "Understanding Attitudes and Predicting Social Behavior", *Englewood Cliff, NJ: Prentice-Hall, 1980.*

[11]. Acıkgoz Un, K., "Effective Learning ang Teaching", (7th.ed.). (*Etkili Ogrenme ve Ogretim*), Bilis Publishing (Bilis Yayınları), 2007.

[12]. Ajzen, I., "The theory of planned behavior". *Organizational Behavior and Human Decision Processes*, 50(2), 179–211, 1991. https://doi.org/10.1016/0749-5978(91)90020-T

[13]. Roffe, I.. "E-learning: Engagement, enhancement and execution". *Quality Assurance in Education*, 10(1), 40–50, 2002. https:// doi.org/10.1108/09684880210416102

[14]. Hong, A. J., & Kim, H. J., "College Students' Digital Readiness for Academic Engagement (DRAE) Scale: Scale development and validation". *Asia-Pacific Education Researcher*, 27(4), 303–312, 2018. https://doi.org/10.1007/s40299-018-0387-0

[15]. Jones, C., "Networked learning, stepping beyond the Net Generation and digital natives". *In L. Dirckinck-Holmfeld, V. Hodgson, & D.Mc Connell (Eds.), Exploring the theory, pedagogy and practice of networked learning* (pp. 27–41). New York, NY: Springer, 2012.

[16]. Lyons, T., & Evans, M. M., "Blended learning to increase student satisfaction: An exploratory study*". Internet Reference Services Quarterly*, 18(1), 43–53, 2013.

[17]. López-Pérez, M. V., Pérez-López, M. C., & Rodríguez-Ariza, L., "Blended learning in higher education: Students' perceptions and their relation to outcomes". *Computers & Education*, 56(3), 818–826, 2011.

[18]. Saadé, R. G., Morin, D., & Thomas, J. D. E., "Critical thinking in e-learning environments". *Computers in Human Behavior*, 28(5), 1608–1617, 2012.

[19]. Margaryan, A., Littlejohn, A., & Vojt, G., "Are digital natives a myth or reality? University students' use of digital technologies". *Computers & Education*, 56(2), 429–440, 2011.

[20]. Ajzen, I. & Fishbein, M., "Understanding Attitudes and Predicting Social Behavior", *Englewood Cliff, NJ: Prentice-Hall*, 1980.

[21]. Carini, R. M., Kuh, G. D., & Klein, S. P., "Student engagement and student learning: Testing the linkages". *Research in Higher Education*, 47(1), 1–32, 2006.

[22]. Henrie, C. R., Halverson, L. R., & Graham, C. R., "Measuring student engagement in technology-mediated learning: A review". *Computers & Education*, 90, 36–53, 2015 https://doi.org/10.1016/j.compedu.2015.09.005.

[23] Hodge, B., Wright, B., & Bennett, P., "The role of grit in determining engagement and academic outcomes for university students". *Research in Higher Education*, 59(4), 448–460, 2017.

[24]. Davis Fred D., "Perceived Usefuness, Perceived Ease of Use and User Acceptance of Information Technology". *MIS Quarterly*, 13, 319, 1989. Doi: 10.2307/249008

[25]. Hair, J. F., Anderson, R., Tatham, R. L., & Black, W. C., "Multivariate Data Analysis". *New York, NY: Macmillan*, 2009.

E-learning attitude has a relationship with student's learning outcomes – a case study in the Faculty Economics & Management, Hong Bang International University

Vu Truc Phuc, Nguyen Dang Hat and Nguyen Duy Long

ABSTRACT

The development of digital science has been exploding in all areas of society, this development is changing the field of education in terms of operations and works. Educational activities are always learner-centered and university students are seen as digital people, because they are familiar with it every day through electronic devices in today's digital environment. But there are many previous studies that have not been consistent in considering the relationship between learning outcomes and students' attitudes to e-learning. The objective of this article is to determine the relationship between e-learning attitudes and learning outcomes of students who are studying in Economics at Hong Bang International University. This study used qualitative and quantitative research methods. It was experimentally surveyed with 305 students studying. The results of the experimental study show that the students' e-learning attitude, it expressed through three factors: positive attitude, ready attitude, and adaptive attitude in learning that have a positive impact on student engagement and student learning outcomes. The conclusion provides some relevant solutions as a reference for the university in improving the E-learning environment of students at Hong Bang International University

Keywords: *E-learning attitude, student's learning outcomes, Hong Bang International University*

Received: 16/05/2023
Revised: 01/06/2023
Accepted for publication: 04/06/2023